

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Khương Văn K, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 17/7/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đỗ Thị N

trình bày: Chị và anh Khương Văn K kết hôn vào ngày 30/6/2006, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L. Kết hôn xong, chị về chung sống cùng gia đình anh K cho đến năm 2008 thì gia đình cho vợ chồng ra ăn ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh K không chịu khó làm ăn, một mình chị lo kinh tế gia đình để nuôi con nên vợ chồng thường xuyên chửi nhau, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 5/2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân đã được gia đình hai bên dàn xếp nhưng không thành. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh K.

Con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Khương Trung Y, sinh ngày 06/3/2007 và Khương Tuấn D, sinh ngày 12/02/2009. Hiện nay các con đang ở cùng với anh K. Ly hôn, chị xin nuôi cả hai con, không yêu cầu anh K đóng góp nuôi con chung cùng. Chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH JAHWA VINA có địa chỉ ở thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập hàng tháng từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ, có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ chị tại thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh V.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Khương Văn K tại phiên tòa vắng mặt. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2022, anh K trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị N trình bày là đúng. Kết hôn xong, chị N về chung sống cùng gia đình anh đến năm 2008 thì gia đình cho vợ chồng ăn ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận không có mâu thuẫn gì, chị N tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 7/2022 đến nay, anh không biết nguyên nhân vì sao chị N xin ly hôn anh. Nay chị N xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin đoàn tụ để vợ chồng về nuôi dạy con.

Con chung: như chị N trình bày là đúng. Ly hôn, anh đề nghị nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều

147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết cho chị N được ly hôn anh K; con chung: giao cho anh K trực tiếp nuôi cháu Khương Tuấn D, sinh ngày 12/02/2009, giao cho chị N trực tiếp nuôi cháu Khương Trung Y, sinh ngày 06/3/2007. Các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; án phí: chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị N và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Khương Văn K có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn anh Khương Văn Kỳ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh Kỳ đã có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Khương Văn Kỳ nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Kỳ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Khương Văn K là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 05/2020 thì ly thân nhau, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không bảo ban được nhau, không quan tâm chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh K đã trầm trọng, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau nên làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh Khương Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc chị N xin ly hôn nhưng anh K cố tình vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã trực tiếp đến tại nhà anh K để làm việc, quan điểm của anh K là mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng anh không có

biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh không đến Tòa án làm việc vì anh không đồng ý ly hôn nên việc anh xin đoàn tụ chỉ nhằm mục đích gây khó khăn, kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị Ngân là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con chung và không yêu cầu bên kia phải đóng góp nuôi con chung cùng của chị N và anh K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của các bên là như nhau, các bên đều có chỗ ở ổn định và có việc làm, có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, cần giao cho mỗi người nuôi 1 con chung. Các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Khương Văn K.

[2] Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Khương Tuấn D, sinh ngày 12/02/2009; giao cho anh Khương Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Khương Trung Y, sinh ngày 06/3/2007. Các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0006337 ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga